

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST – DS ngày 12 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ T**

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ*: Bà Lê Thị Lệ T công nhận bà có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị C số tiền vay gốc 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2. *Về phương thức và thời hạn trả nợ*: Bà Lê Thị Lệ T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị C số tiền vay gốc 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), trả một lần vào ngày 16/12/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. *Về án phí*: Các bên đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $45.000.000đ \times 5\% : 2 = 1.125.000đ$ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Các bên đương sự thỏa

thuận: Bà Lê Thị Lệ T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.125.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị C số tiền tạm ứng án phí 1.625.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0002536 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H